

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 540 | Ngày: 13/09/2026 21:57

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.672.000 đ

Tiền mặt: 1.048.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 564.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 12.962.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 7.286.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 5.558.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	4.00 Cái	0.69 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	217.00 gram	0.57 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	726.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	253.00 gram	0.75 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	69.00 gram	0.66 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	506.00 gram	1.49 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	801.00 gram	0.02 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	260.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	403.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	18.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	184.00 ml	0.54 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	384.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	388.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	265.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	761.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	538.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	709.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	26.00 ml	2.97 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	436.00 ml	0.36 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	336.00 ml	0.66 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	580.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	14.00 gram	0.98 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	10.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	588.00 gram	0.02 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	830.00 gram	0.58 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	485.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2222.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	252.00 ml	0.60 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	753.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	223.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	3444.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3555.00 gram	0.00 Kg	3570.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	483.00 gram	0.00 gram	300.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2447.00	0.00 Trái	2000.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	7.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	16.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	1063.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	624.00 Gram	0.00 Gói	16.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	10.00 Hũ	0.00 Hũ	12.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	758.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	566.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	787.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	261.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	226.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	656.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	335.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	881.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....